

CONSERVING AND PROMOTING CULTURAL VALUES OF ETHNIC MINORITY MIGRATION IN THE NORTHERN MOUNTAINOUS REGION INTO THE SOUTHERN REGION

Giang Khac Binh^a; Phuong Doan^b
Nguyen Thi Nien^c; Ngo Thi Trinh^d

Vietnam Academy of Ethnic Minorities

Email: ^abinhgk@hvyd.edu.vn; ^bphuongdoan@hvyd.edu.vn; ^cnhiennnt@hvyd.edu.vn; ^dtrinhnt@hvyd.edu.vn

Received: 26/01/2024; Reviewed: 03/3/2024; Revised: 05/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/269>

The issue of migration (including organized migration according to the guidelines and policies of the Party and State as well as spontaneous migration) of a number of ethnic minorities in the Northern mountainous provinces into the Southern region has helped redistribute the population, at the same time promoting socio-economic development. In addition to the migration process, the cultural changes of these ethnic groups have followed. Therefore, there needs to be appropriate solutions to both help ensure stable lives of ethnic minorities in the Northern mountainous provinces migrating to the South, while also conserving and promoting traditional cultural features of these peoples.

Keywords: *Conserving and promoting cultural values; Ethnic minorities; The Northern mountain; Migrating to the South.*

1. Đặt vấn đề

Kể từ trước và sau khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (từ 1986 đến nay), Đảng, Nhà nước ta thực hiện chủ trương di chuyển một bộ phận dân cư từ các tỉnh ở phía Bắc, trong đó có các dân tộc thiểu số (DTTS) vào xây dựng và phát triển các vùng kinh tế mới, mở mang các nông lâm trường ở các tỉnh khu vực phía Nam (khu vực Tây Nguyên, Đông Nam Bộ). Cùng với quá trình di cư có tổ chức theo kế hoạch của Đảng, Nhà nước, từ những năm của thập kỷ 80 (thế kỷ XX) đến những năm gần đây một bộ phận không nhỏ người DTTS di cư tự phát vào các tỉnh phía Nam. Tại đây, các DTTS sinh sống thành làng, bản, buôn ở các tỉnh khu vực này.

Cùng với việc di cư, xây dựng và phát triển kinh tế, các DTTS ở khu vực phía Bắc đã mang vào các tỉnh phía Nam những nét văn hóa đặc sắc mang đậm hồn cốt truyền thống của dân tộc mình. Các nét văn hóa độc đáo của các DTTS khu vực phía Bắc đã được chính quyền các tỉnh phía Nam bảo tồn, phát huy góp phần làm nên bức tranh đa màu sắc cùng sống động, phong phú, đa dạng, tinh tế của văn hóa các tỉnh khu vực phía Nam. Đó là sự kết hợp khá hài hòa giữa văn hóa của các dân tộc tại chỗ của Trường Sơn - Tây Nguyên, Đông Nam Bộ với văn hóa của các DTTS phía Bắc và văn hóa dân tộc Kinh (người Việt).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo tồn văn hóa truyền thống của các DTTS di cư vào phía Nam vẫn còn nhiều khó khăn thách thức. Bởi khi chuyển cư vào các tỉnh phía Nam sinh sống ở một vùng đất mới, điều kiện thổ nhưỡng, nguồn nước, khí hậu khác biệt đã làm cho văn hóa truyền thống của các DTTS phía Bắc đã ít nhiều có sự biến đổi so với nguồn gốc như ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về vấn đề di cư của các DTTS, nhất là các dân tộc ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã thu hút được sự quan tâm của các nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu, trong đó có thể kể đến các công trình tiêu biểu như: *Di dân người dân tộc thiểu số và vấn đề văn hóa - xã hội Bình Dương ngày nay* (Phuong, 2017), tác giả đã đề cập trong 19 DTTS di dân đến Bình Dương, các DTTS đến từ các tỉnh phía Bắc như: Nùng, Tày, Mường, Thái và Sán Chi,... Các dân tộc này chủ yếu sống bằng nghề nông nên trong chừng mực nào đó, vẫn bảo lưu được những món ăn, tín ngưỡng, lễ hội, sinh hoạt văn nghệ truyền thống. Tuy nhiên, quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa làm nhiều yếu tố văn hóa truyền thống bị mai một nên cần có sự cố kết cộng đồng chặt chẽ, cùng tương trợ nhau trong làm ăn kinh tế và cũng là môi trường để bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống

góp phần tạo khối đoàn kết cộng đồng để hướng tới cuộc sống phồn vinh hơn. Trong công trình nghiên cứu *Biến đổi quy mô và cơ cấu di dân của đồng bào các dân tộc thiểu số từ Đổi mới đến nay* (Tân, 2020) đã cho rằng từ đổi mới đến nay, cùng với nhiều biến đổi to lớn trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, di dân các DTTS cũng có nhiều biến đổi về quy mô và cơ cấu di dân theo các dòng khác nhau. Sự biến đổi trong quy mô và cơ cấu di dân của các DTTS đã có đóng góp tích cực cho bản thân người di cư và sự phát triển của nơi đến, nhưng di dân cũng góp phần làm gia tăng khoảng cách kinh tế - xã hội (KT-XH) giữa nơi đi và nơi đến, giữa thành thị và nông thôn và giữa các vùng KT-XH. Trong đó, di dân không chỉ góp phần tăng trưởng kinh tế tại nơi đến mà còn đặt ra những thách thức cho sự phát triển đòi hỏi cần có những chính sách phù hợp dựa trên bằng chứng để đảm bảo di dân đóng góp cho phát triển của cá nhân, cộng đồng và cả xã hội. *Vấn đề di cư của đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc* (Hạnh, 2021) cho rằng ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, nhất là ở các tỉnh (Lạng Sơn, Hà Giang, Sơn La), di cư của đồng bào DTTS giúp phân bố lại dân cư, đồng thời thúc đẩy phát triển KT-XH. Tuy nhiên, quá trình này cũng có những hạn chế nhất định. Vì vậy, tác giả đã đưa ra ba giải pháp nhằm giúp bảo đảm ổn định đời sống của đồng bào DTTS như: Thứ nhất, bảo đảm đất ở, đất canh tác, việc làm; Thứ hai, xây dựng thiết chế xã hội ở cơ sở và trong cộng đồng các dân tộc di cư tự phát; Thứ ba, quản lý dân di cư, ổn định địa bàn. Trong *Di cư lao động và bản sắc văn hóa tộc người* (Hãng, 2022) đã khái quát về vấn đề xu hướng nhân lực lao động đi làm ăn xa đang ngày càng gia tăng trong cộng đồng DTTS ở nước ta. Trong xu hướng ấy, có nhiều vấn đề bất lợi liên quan đến di cư, họ đã có những chiến lược phát huy đặc trưng tộc người để thích ứng với môi trường mới ra sao, trong đó, vấn đề di cư và bản sắc văn hóa tộc người dễ bị tổn thương. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và tính công bằng cho lực lượng lao động di cư này, Nhà nước cũng như các địa phương cần xây dựng và thực hiện các chính sách đối với người lao động nhập cư, nhất là nhóm DTTS nhằm phát triển KT-XH và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tộc người.

Qua các nghiên cứu về di cư của các DTTS ở miền núi phía Bắc, trong đó vấn đề về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của người DTTS di cư lao động còn chưa được nghiên cứu, đề cập đến nhiều. Vì vậy, các nghiên cứu trên đã gợi mở những vấn đề liên quan cho việc nghiên cứu tiếp theo của nhóm tác giả về việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, vai trò của các dân tộc di cư.

3. Phương pháp nghiên cứu

Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về di cư và bảo tồn giá trị văn hóa là cơ sở lý luận chủ yếu của bài viết. Ngoài ra, bài viết còn nghiên cứu tài liệu từ các nguồn như: Các báo cáo của các bộ ngành, địa phương và các bài viết về di cư các DTTS của các nhà quản lý, các nhà khoa học. Các tài liệu trên được tổng hợp, phân tích trong quá trình thực hiện bài viết.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về di cư

Để cân đối lực lượng lao động, thực hiện tốt chiến lược phát triển KT-XH đối với các vùng, miền, từ trước và sau đổi mới đất nước (thập niên 80, TK XX), Đảng, Nhà nước đã di cư một số lượng dân số các DTTS ở các tỉnh miền núi phía Bắc vào khu vực phía Nam xây dựng các chương trình kinh tế mới. Cùng với di cư có tổ chức theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, còn có một số các DTTS di cư tự phát không phụ thuộc vào kế hoạch và sự hỗ trợ của Nhà nước vào các tỉnh phía Nam (chủ yếu di cư vào các tỉnh khu vực Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ). Các DTTS ở các tỉnh phía Bắc di dân vào phía Nam chủ yếu gồm Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Dao... Vì vậy, giai đoạn này, quy mô và cơ cấu dân số của đồng bào DTTS ở các tỉnh miền núi phía Bắc đã có nhiều sự thay đổi, nhất là của một số dân tộc. Trong quá trình di cư (có tổ chức và tự phát) vào các tỉnh phía Nam để xây dựng và phát triển kinh tế, dù mỗi dân tộc vẫn mang những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc mình nhưng với việc sinh sống và giao lưu với văn hóa của các dân tộc tại chỗ ở các tỉnh phía Nam đã làm cho nguy cơ mai một đi bản sắc riêng có của các DTTS ở miền núi phía Bắc.

Trước vấn đề này, để vừa đảm bảo được ổn định đời sống trong phát triển kinh tế, vừa bảo tồn, phát huy được những nét văn hóa của các dân tộc miền núi phía Bắc di cư vào phía Nam, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm ổn định dân cư, đồng thời gắn với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trong quá trình di cư. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về Công tác dân tộc nêu rõ: “Làm tốt công tác định canh, định cư và di dân xây dựng vùng kinh tế mới;... giữ gìn và phát huy các giá trị, truyền thống tốt đẹp trong văn hoá của các dân tộc”. Tại Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa IX về Công tác dân tộc trong tình hình mới tiếp tục khẳng định: “Đẩy nhanh việc hoàn thành các dự án định canh, định cư mới gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư,... Bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các DTTS. Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu...”.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra định hướng: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa... xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh... Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân... giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội”.

Quán triệt quan điểm của Đảng, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã ban hành các văn bản về ổn định dân cư gắn với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và xây dựng đời sống văn hóa của các DTTS di cư như: Quyết định số 19/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003-2010; Chỉ thị số 39/CT-TTg ngày 12/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Một số chủ trương, giải pháp tiếp tục giải quyết tình trạng di dân tự phát, trong đó nêu rõ: “Đẩy mạnh tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến là người DTTS đã thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, biết cách làm ăn, tăng thu nhập, ổn định đời sống tại chỗ một cách bền vững và xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ”; Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc giai đoạn 2007-2010; Quyết định số 1342/QĐ-TTg ngày 25/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch định canh, định cư cho đồng bào dân tộc du canh, du cư đến năm 2012; Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án sắp xếp, ổn định các cộng đồng di dân tự phát tại các địa bàn khu vực Tây Nguyên và tỉnh Bình Phước; Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020,...

Với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nêu trên đã cho thấy tầm quan trọng trong công tác ổn định dân cư và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa

truyền thống của các dân tộc ở khu vực miền núi phía Bắc di cư vào các tỉnh phía Nam, góp phần phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, bảo đảm an ninh trật tự trong những năm qua.

4.2. Công tác bảo tồn giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc di cư vào phía Nam

Việc di cư của các DTTS ở các tỉnh miền núi phía Bắc vào các tỉnh phía Nam, đến nay chưa có số liệu đầy đủ về các dân tộc cũng như số lượng về dân số. Tuy nhiên, việc di cư của các DTTS ở các tỉnh miền núi phía Bắc vào khu vực Tây Nguyên được diễn ra hết sức nhanh chóng cả về quy mô dân số cũng như cơ cấu thành phần các dân tộc ở Tây Nguyên. Sau khi di cư vào các tỉnh khu vực phía Nam, các dân tộc đã từng bước ổn định cuộc sống, tạo sự liên kết, thúc đẩy quá trình phát triển KT-XH, đồng thời góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng về văn hóa của các địa phương nơi di cư đến.

Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, trong những năm qua, nhiều địa phương ở phía Nam đã có những kế hoạch, đề án để ổn định dân cư và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS di cư từ phía Bắc vào Nam.

Tại tỉnh Đắk Lắk - địa phương có nhiều thành phần DTTS nhiều nhất cả nước (47 dân tộc), để bảo tồn giá trị văn hóa của các dân tộc phía Bắc di cư vào, một số lễ hội đã được duy trì đều đặn. Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk, từ năm 2007 đến nay, mỗi năm đã tiến hành phục dựng được từ 1 đến 2 lễ hội truyền thống của các DTTS khu vực phía Bắc như: Lễ hội Văn hóa dân gian Việt Bắc của đồng bào Tày ở huyện Krông Năng; Lễ hội Háng Pò của người Nùng tại thị xã Buôn Hồ; Lễ khai hạ của người Mường và Hội xuân của người Thái tại thành phố Buôn Ma Thuột; Lễ hội Lông Tông của người Tày huyện Ea Súp; Chợ phiên của đồng bào Mông ở xã Cư Đrăm (huyện Krông Bông),... Lễ báo hiếu; Hội Xuân; Tết Thanh minh vào ngày 3/3 âm lịch; Tết Cổ truyền hay bánh gạo nếp (Si Pên) để cúng trong Lễ báo hiếu,... Ngoài ra, các trò chơi dân gian như ném còn hay các làn điệu dân ca như đàn Tính hát Then cũng được tổ chức hàng năm để đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có cơ hội vui chơi, giao lưu văn hóa, văn nghệ.

Tại tỉnh Gia Lai, các DTTS phía Bắc di cư vào nhiều nhất là tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Hòa Bình, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang,... chủ yếu là dân tộc Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông và Dao,... Theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Tổng cục Thống kê, tổng dân số toàn tỉnh Gia Lai là 1.513.849 người, gồm

có 44 dân tộc khác nhau. Trong đó, người Kinh là 814.056 người (chiếm 53,8%), người DTTS là 699.760 người (chiếm 46,2%). Trong đó, các DTTS mới định cư tại tỉnh Gia Lai có 50.686 người (chiếm 3,35%) tổng dân số toàn tỉnh. Để bảo tồn văn hóa của các dân tộc nói chung, các DTTS từ các tỉnh miền núi phía Bắc di cư vào, nhiều năm qua, các cấp, ban, ngành tỉnh Gia Lai đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ các đoàn nghệ nhân bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc mình như: tăng cường công tác quảng bá, vận động các đoàn nghệ nhân duy trì phục dựng các lễ hội; thường xuyên cử các đoàn nghệ nhân tham gia biểu diễn phục dựng tại các lễ hội do tỉnh và thành phố tổ chức... Những tinh hoa văn hóa của dân tộc Tày phía Bắc hòa quyện cùng văn hóa của các dân tộc tại chỗ Gia Lai. Hình ảnh các cô gái dân tộc Tày “say” cùng điệu xoang Ba na thêm gắn kết tình đoàn kết giữa các dân tộc anh em.

Cùng với các tỉnh ở khu vực Tây Nguyên, công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các DTTS ở miền núi phía Bắc di cư cũng được các tỉnh ở khu vực miền Đông Nam Bộ quan tâm, coi trọng. Tại tỉnh Bình Dương, theo Cục Thống kê tỉnh cho biết: “Năm 2014, Bình Dương có 20 DTTS, với 4.499 hộ, 17.133 người sinh sống. Trong đó, có 5 tộc người đến từ các tỉnh phía Bắc (người Nùng 239 hộ, 978 nhân khẩu; người Tày 225 hộ, 919 nhân khẩu; người Mường 158 hộ, 643 nhân khẩu; người Thái 55 hộ, 211 nhân khẩu; người Sán Chỉ 31 hộ, 110 nhân khẩu). Trong đó, văn hóa của các dân tộc di cư từ miền núi phía Bắc luôn được bảo tồn, nhất là các món ăn truyền thống, tín ngưỡng hay lễ hội như: “Người Mường có món cơm lam, lam nhỏ (món thịt nướng, ướp gừng tỏi muối). Người Nùng có món cá sống ướp muối. Người Sán Chỉ có bánh tro, bánh tái. Người Sán Diu với món cá nấu chua. Người Tày có món thịt bò nấu với lá mắc mật, món xôi ngũ sắc, bánh trứng kiến,... Cùng với các món ăn, tín ngưỡng của các DTTS di cư cũng được bảo tồn như: Người Nùng thờ Mẹ cửa, thờ Bà mụ. Người Sán Chỉ thờ ông bà tổ tiên, thờ bà mụ và thổ địa. Người Sán Diu, người Tày, người Thái, người Thổ thờ ông bà tổ tiên... Bên cạnh đó, các lễ hội cũng được duy trì như: Người Sán Chỉ tổ chức lễ hội Cầu Mưa (mùng 6 tháng Giêng âm lịch) cầu mùa màng tốt tươi, cuộc sống bình an. Người Nùng với việc bảo tồn tiếng đàn Tính, điệu hát Then, Sli, tổ chức lễ hội Lùng Tông (Hội xuống đồng) tháng Giêng hàng năm cầu thân Mưa, thân Gió, thân Sấm ban cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no và bình yên. Người Mường tổ chức lễ cầu mưa vào tháng 4 âm lịch. Người Thái vẫn nhớ về

quê nhà với lễ tri ân thầy mo - lễ Hết Chá”...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo tồn văn hóa truyền thống của các DTTS ở các tỉnh miền núi phía Bắc di cư vào phía Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Bởi khi chuyển cư vào phía Nam - một vùng đất mới, điều kiện đất đai, nguồn nước, khí hậu khác biệt đã làm cho văn hóa truyền thống của các DTTS ở miền núi phía Bắc ít nhiều có sự thay đổi nên một nét văn hóa như các lễ hội truyền thống tuy được duy trì đều đặn nhưng đã biến đổi so với ở các tỉnh phía Bắc,...

5. Thảo luận

Để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS ở miền núi phía Bắc di cư vào phía Nam đạt được hiệu quả cao, trong bối cảnh hội nhập, giao thoa văn hóa ngày càng sâu rộng, trong thời gian tới các tỉnh có đồng bào các DTTS di cư đến cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp như:

Một là, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo tồn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó, các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp của các tỉnh có đồng bào các DTTS di cư đến cần coi trọng việc “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt chú trọng địa bàn các dân tộc có nguy cơ bị biến dạng văn hóa cao. Phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa trong phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc. Tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới; gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc”. Bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cần phải nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc bảo tồn, phát triển văn hóa của các DTTS di cư.

Hai là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác bảo tồn nhằm xây dựng đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Ở những địa phương có các DTTS di cư đến cần đưa nhiệm vụ bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc này vào nghị quyết của các cấp ủy Đảng cũng như ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong công tác bảo tồn và phát triển văn hóa của các DTTS di cư. Bên cạnh đó, để bảo tồn ngôn ngữ và chữ viết của các DTTS di cư cần đưa việc dạy song ngữ (tiếng dân tộc và tiếng Việt) vào trong hệ thống giáo dục

phổ thông để dạy cho con em các DTTS di cư,...

Ba là, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm của người DTTS di cư trong công tác bảo tồn và phát triển đời sống văn hóa trong tình hình mới, nhất là thế hệ trẻ, bởi hiện nay họ ít quan tâm đến văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Tạo điều kiện cho đồng bào được giao lưu văn hóa, xã hội, tiếp cận được nhiều kênh thông tin, đặc biệt là kênh phát thanh, truyền hình của địa phương. Để làm tốt việc đó, đài phát thanh và truyền hình các tỉnh phía Nam có các DTTS di cư đến cần phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam đầu tư cơ sở vật chất và cán bộ, xây dựng, hình thành một kênh thông tin thường xuyên bằng các tiếng dân tộc. Đồng thời, nâng cao vai trò của việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong quá trình phát triển KT-XH. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, quản lý, bảo đảm mối quan hệ phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo tồn phát triển văn hóa.

Bốn là, cần quy hoạch, đầu tư gắn với xây dựng và tổ chức hình thành cụm văn hóa các cấp với các thiết chế văn hóa bảo đảm tạo ra môi trường văn hóa phù hợp với phong tục, tập quán của các DTTS di cư. Coi trọng việc bảo tồn và phát huy các thiết chế văn hóa hiện có. Lựa chọn, bố trí những cán bộ có trình độ để quản lý và tổ chức các hoạt động thiết thực, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của đồng bào,... Trong quá trình triển khai công tác bảo tồn và phát triển văn hóa, cần kế thừa, chọn lọc và phát huy có hiệu quả bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống cao đẹp, đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, chống mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu, loại hình văn hóa độc hại, văn hóa lai

căng ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội.

Năm là, chính quyền các cấp cần tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác bảo tồn. Đặc biệt, cần có kế hoạch huy động nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, từ xã hội hóa, các nguồn viện trợ chính thức; khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ cho công tác bảo tồn. Tiến hành rà soát và củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa ở những địa phương còn yếu kém. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan tham mưu, lãnh đạo, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại cán bộ làm công tác văn hóa, đồng thời, có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ này.

6. Kết luận

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các DTTS ở các tỉnh miền núi phía Bắc di cư vào phía Nam phải gắn với chính sách phát triển quốc gia - dân tộc, chính sách phát triển của vùng, chú ý đến tính toàn diện, tính đặc thù. Do đó, cần có thái độ tôn trọng đối với di sản văn hóa các DTTS. Tăng cường các hoạt động bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu, đặc trưng và phù hợp với điều kiện mới; bảo đảm hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn, phát huy và phát triển, nhất là phát triển bền vững về văn hóa, đặt trong mối quan hệ với KT-XH. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức Đảng của các địa phương ở phía Nam có DTTS di cư đến cần đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về hoạt động bảo tồn văn hóa của đồng bào DTTS. Trong đó, việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu chọn lọc các giá trị văn hóa mới, bài trừ những tập tục không còn phù hợp; chống âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm gây chia rẽ dân tộc, chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Tài liệu tham khảo

Bộ Chính trị. (2019). *Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*.

Cục Thống kê tỉnh Gia Lai. (2020). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Gia Lai năm 2019*.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2003). *Văn kiện nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

Hàng, T. M. (2022). Di cư lao động và bản sắc văn hóa tộc người. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 12/2022.

Hạnh, P. V. Q. (2021). Vấn đề di cư của đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc. *Tạp chí Cộng sản*.

Phuong, N. T. H. (2013). Một số lưu ý trong vấn đề dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay. *Tạp chí Dân tộc*.

Phuong, T. H. M. (2017). Di dân người dân tộc thiểu số và vấn đề văn hóa - xã hội Bình Dương ngày nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, 33(2).

- Quyết, H., & Dũng, T. (1994). *Phong tục tập quán dân tộc Tày ở Việt Bắc*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Tấn, N. Đ. (2020). Biến đổi quy mô và cơ cấu di dân của đồng bào các dân tộc thiểu số từ Đổi mới đến nay. *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*.
- Thành, L. (2018). Bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống: Cần tôn trọng những giá trị vốn có. *Báo Đắc Lắc điện tử*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2004). *Chỉ thị số 39/CT-TTg, ngày 12/11/2004 về “Một số chủ trương, giải pháp tiếp tục giải quyết tình trạng di dân tự phát”*.
- Trần, B. (2023). *Gia Lai: Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch, tạo việc làm cho người dân*. Công thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngày 08/12.

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở MIỀN NÚI PHÍA BẮC DI CƯ VÀO KHU VỰC PHÍA NAM

**Giang Khắc Bình^a; Phương Đoàn^b
Nguyễn Thị Nhiên^b; Ngô Thị Trinh^c**

Học viện Dân tộc

Email: ^abinhkg@hvd.edu.vn; ^bphuongdoan@hvd.edu.vn; ^cnhiennt@hvd.edu.vn; ^dtrinhnt@hvd.edu.vn

Nhận bài: 26/01/2014; Phản biện: 03/3/2024; Tác giả sửa: 05/3/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/269>

Vấn đề di cư (kể cả di cư có tổ chức theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như di cư tự phát) của một số dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc vào khu vực phía Nam đã giúp phân bố lại dân cư, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh quá trình di cư đã kéo theo sự biến đổi về văn hoá của các dân tộc này. Vì vậy, cần có những giải pháp phù hợp để vừa giúp bảo đảm ổn định đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc di cư vào Nam, vừa bảo tồn và phát huy những nét văn hoá truyền thống của các dân tộc này.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá; Các dân tộc thiểu số; Miền núi phía Bắc; Di cư vào phía Nam.